



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 07/01/2025 (Tuesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.7	19:01	22:15	↙
2.2	01:00	04:30	↗
3.1	06:21	09:30	↙
1.7	12:37	16:15	↗
3.7	19:35	22:45	↙
1.9	02:07	05:45	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Chính	SEKISHU INDAH	2.5	52	195	P/s1 - CL2	01:00	// 04.00	08
2	K.Toàn	HEUNG A BANGKOK	10	173	17,791	P/s3 - CL4	04:30	// 05.00	A6-SG97
3	Uy	KMTC PUSAN	9	169	16,717	P/s3 - CL7	02:00	// 05.00	A3-A5
4	V.Hải	KMTC GWANGYANG	9.3	173	17,933	P/s3 - CL1	04:00	// 07.00	A1-A5
5	Chương - Duy	HAIAN OPUS	9.4	172	18,852	P/s3 - CL C	12:30	// 09.30	A3-A6
6	N.Minh - Quang	EVER OWN	8.5	194.9	27,025	P/s3 - CL6	12:30	// 14.30	A1-A9
7	P.Thành - N.Hiến	SITC CHENMING	6.9	186	29,232	P/s3 - CL5	18:30	Cano DL	A1-A9
8	N.Cường - H.Thanh	GREEN CLARITY	9.9	172	17,993	P/s3 - CL7	13:00	// 16.00 Y/c MP	A3-A5
9	Khái - N.Chiến	MILD ORCHID	10	172	18,166	P/s3 - CL4	18:00	// 16.30	A3-08
10	Quân - Hoàn	WAN HAI 376	10.4	204	30,676	P/s3 - CL3	17:30	Cano DL	A6-A5
11	Q.Hung - Anh	SAWASDEE SPICA	9.8	172	17,500	P/s3 - CL1	18:00	// 21.00	A1-A5
12	Đăng	PEGASUS PROTO	7.9	172	18,354	P/s3 - CL6	01:00	// 04.30	A1-A5
13	P.Cần	SM JAKARTA	8.8	168	16,850	P/s3 - CL C	05:30	// 02.30	A3-A6
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Giang	SUNLY	3.5	76	1,482	CM1 - P/s1	03:00		2 lại gỗ
2	Trung - Đăng	ANTHEM OF THE SEAS	8.8	348	168,666	P/s3 - CM1	04:30	Y/c MP; VTX; TK	A10-ST2
3	Quyết	HAIAN ROSE	9.3	172	17,515	CM3 - P/s3	08:30	MT	MR-KS
4	A.Tuấn - P.Tuấn	YM WHOLESOME	11.8	368	145,324	P/s3 - CM3	10:30	Y/c MP; DL	MR-KS-AWA
5	Nhật	SPARKLE	8.8	200	27,104	P/s3 - CM4	12:30	Y/c MT; VTX	A10-SF1
6	Đức - M.Hải	ANTHEM OF THE SEAS	8.8	348	168,666	CM1 - P/s3	22:30	MP; VTX; TK	A10-ST2
7	T.Tùng	SPARKLE	10.5	200	27,104	CM4 - P/s3	20:30	MT-VTX	A10-SF1

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	M.Hải	DONGJIN CONFIDENT	9.4	172	18,340	CL6 - P/s3	05:00	LT	A5-A6
2	N.Thanh	ASL QINGDAO	9	172	18,724	CL C - P/s3	07:30	LT	A3-08
3	Đào	HAI BAO	4	59	299	CL2 - H25	04:00	SR	08
4	M.Tùng	ZHONG GU PENG LAI	7.7	180	28,433	CL4 - P/s3	07:30	LT	A1-A9
5	N.Dũng	SHECAN	6.5	145	9,858	CL7 - H25	05:00	SR	A3-SG96
6	V.Dũng	SITC SHENGDE	7.2	172	18,820	CL1 - H25	07:00	SR	A5-A6
7	Hồng - N.Trường	SM JAKARTA	6.6	168	16,850	CL C - P/s3	16:00	LT	A3-A6
8	K.Toàn	NINGBO VOYAGER	10	186	29,764	CL5 - P/s3	21:30		A1-A9
9	N.Tuấn - M.Cường	PROGRESS C	8.5	183	21,611	CL6 - P/s3	15:30	LT	A5-A9
10	Th.Hùng	KMTC PUSAN	8.9	169	16,717	CL7 - P/s3	16:30	LT	A3-A5
11	Nghị - Đ.Minh	HEUNG A BANGKOK	9.9	173	17,791	CL4 - P/s3	17:30	LT	A6-A9
12	Đ.Toàn	KMTC GWANGYANG	8.9	173	17,933	CL1 - P/s3	21:30		A6-A5
13	V.Hoàng	STAR CHASER	8.7	147	9,916	TCHP - H25	21:00	SR	01-12
14	Diệu	SEKISHU INDAH	3.5	52	195	CL2 - P/s1	20:00		08
15	Duyệt	EVER OWN	8	194.9	27,025	CL6 - P/s3	04:30		A1-A9
16	Đức	SITC HANSHIN	9.5	172	17,119	CL5 - P/s3	02:00		A6-08
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	V.Tùng - Vinh	PROGRESS C	10.8	183	21,611	BP7 - CL6	05:30		A1-A9
2	P.Hung	CNC CHEETAH	10.6	186	31,999	CL3 - BP6	20:30	Cano DL, thả neo, tăng cường buộc dây	A1-A9